

Bản án số: 169/2021/HS-ST
Ngày: 27/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Trịnh Văn Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2021/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tú A**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 12/11/1966 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Kim T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V (đã chết); Anh, chị em ruột: Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Chồng: Lao Tài Đ - sinh năm 1962; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1998 (cùng trú tại: tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/8/2021 đến ngày 31/8/2021. Từ ngày 01/9/2021 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Hà Tài T - sinh năm 1962; Trú tại: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H - sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Tuấn T– sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 55 phút ngày 17/8/2021 tại tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Tú A (sinh năm 1966) đang có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tang vật thu giữ: 02 bảng đề được đánh số thứ tự 01 và 02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen bạc, đã qua sử dụng có gắn sim 0564561471; Số tiền 2.270.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng hồng, máy cũ đã qua sử dụng. Hồi 18h40 phút cùng ngày, Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Tú A tại tổ 02, phường H, phát hiện thu giữ: 3.030.000đ trong tủ tại phòng ngủ nhà Tú A.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Tú A nhận mua bán số lô, số đề cho khách dưới hai hình thức là đến mua trực tiếp tại nơi Tú A bán số lô số đề, hoặc chơi lô đề bằng hình thức nhắn tin vào điện thoại cho Tú A. Cụ thể, đối với khách mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại, Tú A lấy mỗi điểm lô là 22.300đ (*hai mươi hai nghìn ba trăm đồng*), tỷ lệ được thua là 1/80, tương ứng nếu khách trúng một điểm lô thì được 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*); khách trúng lô là khách đánh trúng hai số cuối của 27 (*hai mươi bảy*) giải xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Với khách chơi đề, tỷ lệ được thua là 1/70, tương ứng nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền đề thì được trả 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*), khách trúng đề là khách đánh đúng hai số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc của ngày hôm đó. Khách chơi đề sẽ được Tú A cắt lại 27% số tiền khách chơi. Đối với những khách đến mua số lô, số đề trực tiếp tại nhà Tú A thì Tú A lấy mỗi điểm lô là 22.500đ (*hai mươi hai nghìn năm trăm đồng*), khách mua số đề thì được cắt lại 25% số tiền khách chơi.

Sau khi nhận số lô, số đề của khách, khoảng 18 giờ hàng ngày Tú A sẽ tổng hợp vào tin nhắn điện thoại và gửi cho một người sử dụng số thuê bao 0977.113.057 mà Tú A lưu trong danh bạ là “ACương”. Tú A và người đàn ông đó có thỏa thuận khi Tú A ghi lô đề (thư ký đề) sẽ được trích lại 27,5% tổng số tiền chơi số đề, với mỗi điểm lô Tú A sẽ phải thanh toán 22.000đ (*hai mươi hai nghìn đồng*). Như vậy, với những khách hàng đến mua trực tiếp số đề, Tú A được hưởng 2,5% tổng số tiền khách chơi đề (*tức là cứ 100.000đ Tú A hưởng 2.500đ*); Với số lô Tú A được hưởng 500đ/1 điểm lô. Với những khách hàng mua số lô số đề qua tin nhắn điện thoại Tú A được hưởng 0,5% tổng số tiền khách chơi đề (*tức là cứ 100.000đ Tú A hưởng 500đ*), với số lô Tú A được hưởng 300đ/1 điểm lô.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra nội dung của 02 cặp đề số 01, 02 và 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của Tú A, kết quả:

Trong ngày 16/8/2021 Tú A nhận ghi số lô số đề trái phép cho 02 người chơi dưới hình thức nhận qua tin nhắn điện thoại, bằng số thuê bao 0564.561.471 tổng 09 tin với số tiền là 51.929.600đ (*năm mươi một triệu chín trăm hai chín nghìn sáu trăm đồng*). Đối chiếu với kết quả số số kiến thiết miền Bắc ngày 16/8/2021 thì tổng số tiền khách trúng thưởng là 42.390.000đ (*bốn mươi hai triệu ba trăm chín mươi nghìn*). Như vậy số tiền đánh bạc trong ngày 16/8/2021 là 94.319.600đ (*chín mươi tư triệu ba trăm mười chín nghìn sáu trăm đồng*), hưởng lợi số tiền 522.040đ (*năm trăm hai mươi hai nghìn không trăm bốn mươi đồng*).

Ngày 17/8/2021, Tú A nhận ghi số lô, số đề trái phép cho 08 người chơi, trong đó có 05 người đến ghi trực tiếp là Hà Tài T (sinh năm 1962, trú tại: tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng), Nguyễn Văn H (sinh năm 1974, trú tại: tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng) cùng 03 người chơi Tú A không biết họ tên, địa chỉ ở đâu và 03 người chơi bằng hình thức nhắn tin qua số điện thoại gồm các số thuê bao 0985.525.939, 0983.911.567, 0326.936.045 chưa xác định được lai lịch. Tổng cộng số tiền Tú A đã nhận ghi số lô, số đề trong ngày 17/8/2021 là 33.544.700đ (*ba mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm đồng*). Tại thời điểm đó, chưa có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc của ngày 17/8/2021.

Trước đó, ngày 14/8/2021, Tú A sử dụng số thuê bao 0397.077.368 nhận ghi số lô số đề trái phép cho Phạm Tuấn T (sinh năm 1996; trú tại: tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng) với số tiền 1.900.000đ, đối chiếu với kết quả số số kiến thiết miền Bắc thì ngày 14/8/2021 tổng số tiền T trúng thưởng là 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn*). Như vậy số tiền đánh bạc trong ngày 14/8/2021 là 4.300.000đ (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*), được hưởng lợi số tiền 40.500đ (*bốn mươi nghìn năm trăm đồng*).

Hành vi của Nguyễn Tú A đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 161/CT-VKSTP ngày 22/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Tú A về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tú A thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tài sản bị thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội bị cáo không có ý kiến gì. Ngày 02/12/2021 bị cáo đã nộp ngân sách nhà nước khoản thu lợi bất chính với số tiền 562.540đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) theo biên lai số 0003218 tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Bị cáo yêu cầu được trả lại số tiền 3.030.000đ (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) vì đây là số tiền tiết kiệm của gia đình để lo chi phí sinh hoạt, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; xử phạt tiền bị cáo từ 65 triệu đồng đến 75 triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu phát mại, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen bạc (điện thoại bàn phím số), có gắn sim số thuê bao 0564.561.471, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng hồng (màn hình cảm ứng), có gắn sim số thuê bao 0397.077.368, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.270.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính là: 562.540đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng nên cần ghi nhận.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tú A số tiền: 3.030.000đ (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 17 giờ 55 phút ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Tú A đang có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tú A đã tổ chức đánh bạc trong ngày 14/8/2021 là 4.300.000đ (*bốn triệu ba trăm nghìn đồng*), được hưởng lợi số tiền 40.500đ (*bốn mươi nghìn năm trăm đồng*); Ngày 16/8/2021 là 94.319.600đ (*chín mươi tư triệu ba trăm mười chín nghìn sáu trăm đồng*), được hưởng lợi số

tiền 522.040đ (năm trăm hai mươi hai nghìn không trăm bốn mươi đồng); Ngày 17/8/2021 là 33.544.700đ (ba mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm đồng).

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người trực tiếp tổ chức và tạo điều kiện cho nhiều người khác tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức mua bán số lô, đề và là trung gian thanh toán tiền thưởng cho khách trúng lô, đề nhằm hưởng lợi bất chính cho cá nhân. Tổng số tiền dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) trở lên. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)..

Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000đ trở lên;

.....”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong cộng đồng dân cư và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo mang tính nghiêm trọng, có quy mô lớn nên cần có hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tú A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02/12/2021 bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 562.540đ (Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0003218 nên bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 16 và 17/8/2021 số tiền dùng để đánh bạc trên 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về hình phạt

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tú A thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhưng bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội vừa đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo là người không có công việc, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với số thuê bao 0985.525.393 đã nhắn tin đến ghi số lô, số đề với Nguyễn Tú A, mà Tú A lưu trong danh bạ là “Ahoa”, quá trình điều tra xác định chủ số điện thoại là Hoàng Văn N (sinh năm 1970; trú tại: xóm An Hỷ, xã Ngọc Khê, huyện T, tỉnh Cao Bằng). Quá trình xác minh, lấy lời khai Hoàng Văn N không được đăng ký, không được sử dụng số sim điện thoại này, đồng thời N cũng không quen biết ai tên là Nguyễn Tú A.

Đối với số thuê bao 0983.911.567, đã nhắn tin đến ghi số lô, số đề với Nguyễn Tú A, mà Tú A lưu trong danh bạ là “An”, xác định chủ số thuê bao là Trần Cẩm H (sinh năm 1981; trú tại: xã Vĩnh Hội Đông, huyện A, tỉnh An Giang). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định ủy thác điều tra đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang để tiến hành xác minh. Kết quả tại xã Vĩnh Hội Đông, huyện A, tỉnh An Giang không có người tên Trần Cẩm Hoa.

Đối với số thuê bao 0326.936.045 đã nhắn tin đến ghi số lô, số đề với Nguyễn Tú A, mà Nguyễn Tú A lưu trong danh bạ là “Phương” là của Lao Khánh P (sinh năm 1993; trú tại: tổ 02, phường H, thành phố Cao Bằng – là con gái Tú A). P cho biết đầu năm 2021 P được đăng ký, sử dụng số thuê bao 0326.936.045 nhưng đến khoảng tháng 5/2021 P bị rơi điện thoại trong đó có gắn số thuê bao trên; sau khi rơi điện thoại P không đến nhà mạng để lấy lại số. Hiện ai đang dùng số thuê bao này P không biết.

Đối với số thuê bao 0977.113.057 Nguyễn Tú A lưu tên “ACương” mà Tú A chuyển số lô, số đề hàng ngày, xác định là do Bé Văn G (sinh năm 1967, trú tại: Hùng Quốc, T, Cao Bằng) đứng tên đăng ký. Quá trình xác minh được biết

Bé Văn G đã chết từ năm 2018, vợ của G là Lê Thị N khẳng định, khi còn sống G không được đăng ký cũng như sử dụng số điện thoại trên và gia đình N không quen ai tên Nguyễn Tú A.

Đối với các số thuê bao nêu trên quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu và không xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với các trường hợp nói trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Phạm Tuấn T, Hà Tài T, Nguyễn Văn H là những người đến ghi số lô, số đề trái phép với Nguyễn Tú A, qua xác minh những người này đều chưa có tiền án, tiền sự và số lần đánh bạc cao nhất chưa đến 5.000.000đ, do đó Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội bằng hình thức phạt tiền đối với Phạm Tuấn T, Hà Tài T và bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với những khách trực tiếp tới ghi số lô đề, Nguyễn Tú A đều không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[7]. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen bạc (điện thoại bàn phím số) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng hồng (màn hình cảm ứng). Đây là vật chứng do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mai sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.270.000đ (Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), do đây là khoản thu lợi bất chính bị cáo Nguyễn Tú A thu được từ việc bán lô, đề.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính là: 562.540đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi đồng*). Ghi nhận bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 562.540đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0003218 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tú A số tiền: 3.030.000đ (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tú A tội "*Tổ chức đánh bạc*".

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Tú A 70 (Bảy mươi) triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen bạc (điện thoại bàn phím số), có gắn sim số thuê bao theo Quyết định chuyển vật chứng 0564.561.471, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI và số thuê bao;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu trắng hồng (màn hình cảm ứng), có gắn sim số thuê bao theo Quyết định chuyển vật chứng: 0397.077.368, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI và số thuê bao;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.270.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*). (Đã có Kết luận giám định tiền số 750/KL-CAB ngày 28/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tú A số tiền: 3.030.000đ (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*). (Đã có Kết luận giám định tiền số 750/KL-CAB ngày 28/9/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2021.

- Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi bất chính là: 562.540đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 562.540đ (*Năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0003218 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Tú A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh